

Vài nét về quan hệ Việt Nam - Thái Lan những năm đầu thế kỷ XXI

NGUYỄN THỊ HOÀN*

Đã gần 30 năm kể từ ngày Việt Nam và Thái Lan thiết lập quan hệ ngoại giao. Đó là chặng đường chưa dài so với lịch sử ngoại giao của hai nước, nhưng là những năm đầy khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế, chính trị ở khu vực Đông Nam Á và thế giới diễn biến phức tạp, đầy biến động.

Việt Nam và Thái Lan là hai nước nằm trong khu vực Đông Nam Á lục địa. Kiến tạo địa hình của hai nước tương đối giống nhau: thoải thoải từ Bắc xuống Nam gồm cả vùng rừng núi, trung du, đồng bằng và ven biển. Những con sông lớn Chaophaya, Mê Công, Hồng Hà là những mạch máu lớn tạo nên những vựa lúa nuôi sống dân cư. Hai nước giống nhau ở khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, giống nhau cả ở tài nguyên động thực vật. Điều này không chỉ là sự giống nhau ở mức độ nhất định về địa lý cảnh quan mà còn tạo ra sự gần nhau trong sự nhận thức tư duy, trong lối ứng xử với môi trường tự nhiên

của cả dân hai nước. Người Việt và người Thái đều có cùng cơ sở kinh tế là nền nông nghiệp lúa nước, có nền văn hóa từ lâu đời với sắc thái tương đồng như ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ, cùng tiếp nhận giáo lý đạo Phật, lại chịu ảnh hưởng của yếu tố văn hóa làng bản... Tất cả những điều đó góp phần tạo ra khả năng giao lưu dễ dàng giữa những cư dân Thái và Việt qua nhiều thế hệ.

Như vậy, những điều kiện thuận lợi về hoàn cảnh tự nhiên, kinh tế, văn hóa và dân tộc là những nguyên nhân chủ yếu tạo nên mối quan hệ hợp tác Việt Nam - Thái Lan trong lịch sử.

Ngày nay cả Việt Nam và Thái Lan đang cố gắng khai thác những thế mạnh về địa - chính trị của mình nhằm phát triển kinh tế và củng cố an ninh trong khu vực. Điều này phù hợp với xu thế chung của thời đại và nguyện vọng của nhân dân các nước trong khu vực.

Gần 30 năm qua kể từ ngày thiết lập quan hệ ngoại giao sự hợp tác giữa hai

* ThS. Nguyễn Thị Hoàn, Đại học Kinh tế Quốc dân.

nước đã đạt được nhiều tiến bộ và thành tựu đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị. Bài viết này xin được trình bày đôi nét về quan hệ hợp tác hai nước trong những năm đầu thế kỷ XXI.

1. Về hợp tác kinh tế

Hai bên đã ký được gần 30 hiệp định và thỏa thuận hợp tác tạo khung pháp lý cho quan hệ kinh tế giữa hai nước như Hiệp định thành lập ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế Việt Nam - Thái Lan, Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, Hiệp định phân định ranh giới trên biển, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, Hiệp định hợp tác sông Mê Công....

Trong những năm qua, kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước không ngừng được tăng lên. Năm 2000 là 1,2 tỷ USD⁽¹⁾ và năm 2002 đạt 1,2 tỷ USD⁽²⁾ và năm 2003 đạt 1,55 tỷ USD⁽³⁾.

Quan hệ thương mại Việt Nam- Thái Lan tăng mạnh trong năm 2004. 9 tháng đầu năm 2004 đạt 1,64 tỷ USD. Theo dự báo kim ngạch hai chiều năm 2004 sẽ đạt mức kỷ lục 2,2 tỷ USD⁽⁴⁾. Hiện nay Thái Lan đứng thứ 9 trong số 62 nước đầu tư vào Việt Nam với 112 dự án và trị giá vốn đăng ký là 1,376 tỷ USD⁽⁵⁾. Các dự án ban đầu của Thái Lan vào Việt Nam thường là loại vừa và nhỏ tập trung vào các lĩnh vực khai thác hải sản, khoáng sản, chế biến thực phẩm, ngân hàng. Hai bên đang tích cực hợp tác trong việc xuất khẩu gạo. Việt Nam và Thái Lan đã cam kết hợp tác chặt

chẽ trong khuôn khổ Hội đồng hợp tác kinh doanh gạo gồm Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Pakitxtan. Việt Nam xuất sang Thái Lan những mặt hàng chính là hải sản, khoáng sản, da, gạo, cà phê, rau quả và nhập chủ yếu là xe máy, PVC, sơn, sắt ống, hàng tiêu dùng, hàng điện tử.

Quan hệ kinh tế giữa hai nước còn bao gồm sự hợp tác với nhau trong khuôn khổ đa phương như các chương trình hợp tác trong ASEAN, ASEM, APEC, các hoạt động của ủy hội Mê Công, chương trình hợp tác sông Mê Công- Sông Hồng và các dự án phát triển hành lang Đông Tây.

Thái Lan đã ủng hộ mạnh mẽ, chia sẻ nhiều kinh nghiệm quý báu và hỗ trợ tích cực Việt Nam trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế, nhất là những bài học mà chúng ta có thể tham khảo từ việc nước này giải quyết tranh chấp thương mại với thị trường như Mỹ, EU, Nhật Bản... Thái Lan rất ủng hộ sáng kiến của Việt Nam phát triển hành lang Đông- Tây trong đó có việc xây dựng những tuyến đường nối các tỉnh Đông Bắc Thái Lan qua Lào sang cảng biển miền Trung Việt Nam, góp phần phát triển các khu vực này.

Việt Nam luôn ưu tiên đưa vấn đề hợp tác kinh tế thương mại với Thái Lan lên hàng đầu, luôn đánh giá cao tiềm năng kinh tế của Thái Lan và khẳng định trong quan hệ kinh tế quốc tế, kinh tế hai nước có nhiều điểm tương đồng, hỗ trợ tốt cho nhau cùng phát triển.

2. Về văn hóa khoa học kỹ thuật và các lĩnh vực khác

Việt Nam- Thái Lan là hai nước láng giềng nằm trong khu vực văn hóa Đông Nam Á. Nền văn hóa của hai nước tuy không phải là đồng nhất nhưng có những nét tương đồng gần gũi do đó dễ hiểu biết lẫn nhau trong sự giao lưu.

Giao lưu văn hóa Việt Nam- Thái Lan đã có từ xa xưa nhưng nó thực sự phát triển vào những năm gần đây khi mối quan hệ chính trị được cải thiện và sự hợp tác kinh tế giữa hai nước không đơn thuần là giao lưu mà còn phát triển thành sự hợp tác.

Trong những năm qua, lĩnh vực văn hóa giữa hai nước đã phát triển rất tốt. Hợp tác văn hóa đang đi vào khuôn khổ pháp lý. Hai nước đã ký kết Hiệp định về hợp tác văn hóa. Thái Lan đã cấp nhiều viện trợ, nhiều suất học bổng đào tạo sau đại học cho cán bộ Việt Nam, dành kinh phí cho cán bộ Việt Nam sang học tập tham quan tại Thái Lan, giúp Việt Nam phát triển nguồn nhân lực. Hai bên đã tăng cường các chương trình hợp tác về giáo dục cũng như hợp tác văn hóa và thúc đẩy ngoại giao nhân dân, xúc tiến chương trình hợp tác xây dựng giáo dục chúng và tăng cường hợp tác giữa các trường đại học, phát triển các cơ sở giáo dục, trao đổi giáo viên và sinh viên, cùng tổ chức triển lãm giáo dục.

Qua những viện trợ và hợp tác này, các chuyên gia và giới trí thức của hai nước có thêm điều kiện để gần gũi và hiểu biết nhau hơn.

Chính phủ Thái Lan và Việt Nam đã thống nhất thực hiện dự án Làng hữu nghị Thái - Việt trong đó có khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh, tại bản Na-Chooc, tỉnh Nakhon Pha-nom ở Đông Bắc Thái Lan, nơi Bác Hồ đã từng sống và hoạt động cách mạng, như là biểu tượng của tình hữu nghị.

Về khoa học kỹ thuật, trong giai đoạn 1998-2000 chính phủ Thái Lan đã dành cho Việt Nam khoản viện trợ ODA trị giá 12 triệu USD để trợ giúp kỹ thuật cho các dự án nông, lâm nghiệp. Hai bên cũng đã xúc tiến hợp tác trong lĩnh vực đánh bắt cá, đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực đo lường, công nghệ sinh học, điện tử và công nghệ máy tính, tiến tới xây dựng công viên khoa học và viễn thám. Hiệp định thực hiện hợp tác khoa học công nghệ giữa Bộ khoa học và công nghệ hai nước vừa được ký kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc hợp tác khoa học kỹ thuật giữa hai nước. Hai bên cũng đang đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm và thông tin về quản lý lao động, phúc lợi cho người lao động và xuất khẩu lao động, đẩy mạnh các mạng lưới thông tin liên lạc nội vùng trong đó có hành lang công nghệ thông tin Thái-Lào- Việt, hợp tác chặt chẽ để loại trừ việc buôn bán phụ nữ và trẻ em, hỗ trợ các nạn nhân của nạn buôn bán người.

Hai nước cũng đã thành lập tiểu ban Du lịch trong ủy ban hỗn hợp hợp tác song phương Việt Nam- Thái Lan nhằm thúc đẩy hợp tác du lịch giữa hai nước.

Trong lĩnh vực y tế, hai bên đã trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong lĩnh

vực quản lý y tế, trong việc đối phó với sự bùng phát gần đây của dịch SARS và cúm gia cầm. Việt Nam và Thái Lan đã nhất trí đẩy mạnh hợp tác trong quản lý và kiểm soát các bệnh lây nhiễm tiềm tàng thông qua việc thiết lập cơ chế giám sát và hệ thống cảnh báo sớm.

Hợp tác hai nước Việt Nam - Thái Lan về kinh tế, văn hóa, giáo dục... sẽ không thể mở rộng và phát triển nếu không có sự quan tâm, năng động và tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo hai nước.

3. Về chính trị ngoại giao:

Thiết lập quan hệ ngoại giao được gần 30 năm, mối quan hệ giữa 2 nước hiện nay diễn ra tốt đẹp gần gũi và phát triển nhanh chóng đặc biệt trong những năm gần đây.

Những chuyến thăm và làm việc của các cấp lãnh đạo hai nước diễn ra thường xuyên. Điều này thể hiện thiện chí cố gắng đẩy mạnh mối quan hệ giữa hai nước. Từ 1991 đến nay, hai bên đã trao đổi nhiều chuyến thăm cao cấp:

Về phía ta có các đoàn: Phó chủ tịch Nguyễn Thị Bình (3-2000), Thủ tướng Phan Văn Khải (5-2000, 2-2004), Chủ tịch quốc hội Nguyễn Văn An (9-2003), Phó chủ tịch Quốc hội Trương Quang Được (12-2004).

Về phía Thái Lan có các đoàn: Bộ trưởng ngoại giao Thái Lan Xa-thi-ra-thai (3-2001), Thủ tướng Thạc-xin Xin-na-vát (4-2001, 2-2004 và 11-2004 sang dự hội nghị cấp cao ASEM 5 tại Hà Nội), Chủ tịch quốc hội Thái Lan (2-

2004). Đặc biệt có các chuyến thăm của Hoàng gia Thái Lan như: Công chúa Ma-hả Chu-la-thon (6-2000, 11-2001, tháng 2 và 12-2003), Chủ tịch hội đồng cơ mật Hoàng gia Thái Lan (4-2002).

Trong bối cảnh quan hệ hai nước đang có bước phát triển mạnh mẽ cả về bề rộng lẫn bề sâu, nhiều vấn đề tồn tại giữa hai nước đã được giải quyết, những chuyến thăm là dịp để các nhà lãnh đạo cấp cao hai nước thảo luận những vấn đề nhằm thúc đẩy hơn nữa quan hệ trên cả phương diện song phương và đa phương.

Đặc biệt, Chính phủ hai nước đã tổ chức cuộc họp nội các chung lần thứ nhất Việt Nam - Thái Lan vào tháng 2 năm 2004 tại thành phố Đà Nẵng và tỉnh Na-Khon Phanom (Thái Lan). Cuộc gặp được coi là mốc lịch sử quan trọng đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ giữa hai nước. Đoàn đại biểu Chính phủ ta do Thủ tướng Phan Văn Khải dẫn đầu. Đoàn đại biểu Chính phủ Vương quốc Thái Lan do Thủ tướng Thạc-xin Xin-na-vát dẫn đầu. Hai bên đã thảo luận nhiều vấn đề an ninh-chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội... mà hai nước cùng quan tâm: Ký tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác Việt Nam-Thái Lan trong thập kỷ đầu thế kỷ XXI, Nghị định thư bổ sung Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và công vụ, Hiệp định phòng và chống tội phạm hiệp định khung về hợp tác kinh tế, tuyên bố chung về những dàn xếp tạo thuận lợi cho vận tải đường bộ.

Ngoài ra hai nước còn trao đổi nhiều đoàn thăm và làm việc ở các cấp và các ngành thuộc trung ương và địa phương. Hai bên đã lập tổng lãnh sự, văn phòng thương mại, trao đổi tùy viên quân sự. Các tổ chức hữu nghị như Hội hữu nghị Thái Lan - Việt Nam và Hội hữu nghị Việt Nam - Thái Lan đã được thành lập. Các phái đoàn văn hóa, khoa học quân sự an ninh... của hai nước đã có những cuộc thăm viếng lẫn nhau và cùng hợp tác giải quyết những vấn đề mà hai bên cùng quan tâm. Việt Nam đã lập Phân xã Thông tấn xã Việt Nam, văn phòng đại diện báo Nhân dân, cử phóng viên thường trú Đài tiếng nói Việt Nam tại Băng Cốc, tạo cơ sở thúc đẩy giao lưu hợp tác vừa hai nước trên các lĩnh vực.

Bên cạnh việc củng cố và phát triển các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, hai bên cũng đã từng bước giải quyết được một số vấn đề tồn tại trong quan hệ hai nước, như vấn đề phân định ranh giới trên biển ở Vịnh Thái Lan và vấn đề Việt Kiều. Chính phủ Thái Lan đã quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho Việt kiều làm ăn sinh sống trên đất Thái Lan, cho phép Việt kiều thế hệ thứ hai

thứ ba được vào quốc tịch Thái Lan, được hưởng quyền lợi và nghĩa vụ như công dân Thái. Thái Lan cũng đã có những biện pháp ngăn chặn hoạt động các phần tử chống Việt Nam, góp phần vào việc gìn giữ và củng cố an ninh của hai nước và trong khu vực.

Với những kết quả đạt được trong thời gian qua, chúng ta có cơ sở để tin rằng quan hệ hợp tác Việt Nam - Thái Lan sẽ vượt qua những trở ngại, khó khăn và sẽ tiếp tục phát triển trong thời gian tới đáp ứng nguyện vọng và lợi ích chung của nhân dân hai nước và nhân dân Đông Nam Á là hòa bình, hợp tác và phát triển ./.

CHÚ THÍCH

- (1); (2); (4) www.vnagency, mục “ Chính trị - Xã hội” truy cập 24-12-2004.
- (3); (5) www.mofa.gov. Việt Nam, mục “Các nước và khu vực” truy cập 24-12-2004.